

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 1634/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả chấm điểm công tác dân vận chính quyền năm 2024 đối với các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022;

Căn cứ Chương trình phối hợp số 31 –CTr/BDVTU-BCSĐUBND ngày 28/01/2022 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân vận, giai đoạn 2022 – 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 142 -KH/BDVTU-BCSĐUBND ngày 14/12/2023 của Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá, phân loại công tác dân vận của các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2469/SNV-XDCQ ngày 19/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chấm điểm công tác dân vận chính quyền năm 2024 đối với các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (chi tiết tại biểu số 01, 02 kèm theo).

Điều 2. Căn cứ kết quả chấm điểm công tác dân vận chính quyền năm 2024, các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tổ chức quán triệt, có giải pháp cụ thể khắc phục những hạn chế để thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền đối với cơ quan, đơn vị, địa phương mình trong năm 2025.

Giao Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) căn cứ kết quả chấm

điểm công tác dân vận chính quyền năm 2024 theo Quyết định này, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh làm căn cứ xét khen thưởng năm 2024 theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy chế chấm điểm công tác dân vận ban hành kèm theo Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Dân vận Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- Vụ Công tác thanh niên, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Đài Phát thanh truyền hình Quảng Ngãi;
- Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Tr986).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn
Trần Hoàng Tuấn

**KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM CÔNG TÁC DÂN VẬN CHÍNH QUYỀN
NĂM 2024 ĐỐI VỚI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CẤP TỈNH**
(ban hành kèm theo Quyết định số ~~1634~~ /QĐ-UBND ngày 24/12/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị	Kết quả đánh giá năm 2024			Ghi chú
		Điểm tự đánh giá của sở, ban ngành	Điểm thẩm định	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ	
01	Sở Tư pháp	100,00	98,00	Xuất sắc	
02	Sở Xây dựng	100,00	98,00	Xuất sắc	
03	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	99,00	97,50	Xuất sắc	
04	Sở Nội vụ	100,00	96,50	Xuất sắc	
05	Sở Ngoại vụ	97,50	96,50	Xuất sắc	
06	Văn phòng UBND tỉnh	98,00	96,50	Xuất sắc	
07	Sở Tài chính	100,00	96,50	Xuất sắc	
08	Thanh tra tỉnh	98,00	96,00	Xuất sắc	
09	Sở Thông tin và Truyền thông	100,00	95,50	Xuất sắc	
10	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	100,00	96,00	Tốt	Nội dung 4 Tiêu chí 6 đạt dưới 70%
11	Sở Kế hoạch và Đầu tư	97,00	95,00	Tốt	Nội dung 3, Tiêu chí 4 và nội dung 3, Tiêu chí 7 đạt dưới 70%
12	Sở Công Thương	98,00	94,50	Tốt	Nội dung 2 Tiêu chí 4 và nội dung 3 Tiêu chí 7 đạt dưới 70%
13	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	96,00	93,50	Tốt	Nội dung 3 Tiêu chí 7 và nội dung 1 Tiêu chí 10 đạt dưới 70%

14	Sở Khoa học và Công nghệ	97,00	93,00	Tốt	Nội dung 4 Tiêu chí 6 đạt dưới 70%.
15	Ban Dân tộc	95,00	91,50	Tốt	Nội dung 1,3 Tiêu chí 4; nội dung 3 Tiêu chí 5 và nội dung 2, Tiêu chí 6 đạt dưới 70%
16	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông	98,00	91,00	Tốt	Nội dung 4 Tiêu chí 6 đạt dưới 70%
17	Sở Giao thông - Vận tải	94,00	90,50	Tốt	Nội dung 4 Tiêu chí 6 đạt dưới 70%
18	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	100,00	90,50	Tốt	Nội dung 3, Tiêu chí 4 đạt dưới 70%
19	Sở Giáo dục và Đào tạo	100,00	90,00	Tốt	Nội dung 4 Tiêu chí 6 đạt dưới 70%
20	Sở Y tế	97,00	90,00	Tốt	Nội dung 4 Tiêu chí 6 đạt dưới 70%
21	Trường Đại học Phạm Văn Đồng	96,00	90,00	Tốt	Nội dung 4, Tiêu chí 6 đạt dưới 70%
22	Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi	89,00	82,50	Tốt	
23	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi	97,00	81,50	Tốt	
24	Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi	98,00	83,00	Hoàn thành	Nội dung 4 Tiêu chí 6 đạt dưới 50%
25	Sở Tài nguyên và Môi trường	96,00	71,00	Hoàn thành	Nội dung 4 Tiêu chí 6 và nội dung 3 Tiêu chí 10 đạt dưới 50%.
Điểm trung bình		97,62	91,78		

**KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM CÔNG TÁC DÂN VẬN CHÍNH QUYỀN
NĂM 2024 ĐỐI VỚI UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**
(ban hành kèm theo Quyết định số **1634**/QĐ-UBND ngày **24**/12/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Số TT	Tên đơn vị	Kết quả đánh giá năm 2024			Ghi chú
		Điểm tự đánh giá của UBND huyện, thị xã, thành phố	Điểm thẩm định	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ	
01	Huyện Nghĩa Hành	100,00	94,00	Tốt	Nội dung 2 Tiêu chí 8 và nội dung 3 Tiêu chí 10 đạt dưới 70%
02	Huyện Minh Long	96,00	92,00	Tốt	Nội dung 2 Tiêu chí 8 đạt dưới 70%
03	Thị xã Đức Phổ	99,00	91,50	Tốt	Nội dung 4 Tiêu chí 6 và nội dung 2 Tiêu chí 8 đạt dưới 70%
04	Huyện Mộ Đức	99,00	91,50	Tốt	Nội dung 4 Tiêu chí 6 đạt dưới 70%
05	Huyện Sơn Tịnh	100,00	91,00	Tốt	Nội dung 2 Tiêu chí 8 và nội dung 3 Tiêu chí 10 đạt dưới 70%
06	Huyện Tư Nghĩa	98,00	91,00	Tốt	Nội dung 4 Tiêu chí 6 và nội dung 3 Tiêu chí 10 đạt dưới 70%
07	Huyện Sơn Hà	99,00	90,75	Tốt	Nội dung 2 Tiêu chí 8 đạt dưới 70%
08	Thành phố Quảng Ngãi	100,00	90,50	Tốt	Nội dung 3 Tiêu chí 5 và nội dung 3 Tiêu chí 10 đạt dưới 70%
09	Huyện Trà Bồng	97,00	90,50	Tốt	Nội dung 4 Tiêu chí 6 và nội dung 2 Tiêu chí 8 đạt dưới 70%
10	Huyện Lý Sơn	96,00	90,50	Tốt	Nội dung 2, 3 Tiêu chí 10 đạt dưới 70%
11	Huyện Ba Tơ	98,00	90,50	Tốt	Nội dung 4 Tiêu chí 6 đạt dưới 70%
12	Huyện Sơn Tây	98,00	90,00	Tốt	Nội dung 4 Tiêu chí 6 và nội dung 2 Tiêu chí 8 đạt dưới 70%
13	Huyện Bình Sơn	97,50	90,00	Tốt	Nội dung 4 Tiêu chí 6 và nội dung 3 Tiêu chí 10 đạt dưới 70%
Điểm trung bình		98,27	91,06		